

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2019

Căn cứ Công văn số 2191/SNN-VPĐP, ngày 21/8/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc xây dựng kế hoạch năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch xây dựng kế hoạch năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với 8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, phát triển vùng nông thôn theo hướng bền vững.
- Phần đầu đạt và vượt các tiêu chí nâng cao, tiêu chí nâng cao của tỉnh và Trung ương ban hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi của Chương trình: Thực hiện trên 8 xã của Thành phố
2. Đối tượng của Chương trình
 - a) Đối tượng thụ hưởng: Là người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn.
 - b) Đối tượng thực hiện
 - Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.
 - Hệ thống chính trị từ cấp Thành phố đến cơ sở.
 - Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội.
3. Thời gian thực hiện: Hết năm 2019.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới phân công cụ thể các đồng chí chuyên trách rà soát các tiêu chí được phân công theo chức năng, hàng tháng xuống địa bàn theo dõi, hướng dẫn nếu có vướng mắc báo cáo UBND Thành phố để kịp thời xử lý.

- Các ngành của Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các tiêu chí nông thôn mới được phân công, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí theo kế hoạch.

- Tổ chức Lễ công bố đạt chuẩn nông thôn mới xã Hòa Phú và Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

- Thực hiện các phóng sự tuyên truyền về gương điển hình, tôn vinh những tập thể và cá nhân tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới, nâng cao ý thức xây dựng nông thôn mới cho người dân trên địa bàn Thành phố nói chung, 8 xã nói riêng, đặc biệt quan tâm tuyên truyền người dân tại các Buôn.

- Phối hợp với các trung tâm, trường đào tạo nghề mở các lớp đào tạo nghề cho người trong độ tuổi lao động phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, tạo công ăn việc làm cho những lao động có hoàn cảnh khó khăn.

- Các đoàn thể chính trị xã hội tăng cường phát động thi đua và tổ chức thực hiện thường xuyên đề phong trào đi vào nền nếp.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất

- Hướng dẫn, vận động nhân dân sản xuất theo mô hình hợp tác, tổ hợp tác để tập trung nguồn vốn, nhân lực tạo ra sản phẩm có giá thành hợp lý, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị sản phẩm; vận động nhân dân chuyển đổi phương thức sản xuất từ truyền thống sang tăng cường vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Tỉnh triển khai mô hình ứng dụng KHCN vào trồng trọt tại các xã của Thành phố.

- Tiếp tục hỗ trợ một số xã xây dựng các mô hình sản xuất theo hình thức hỗ trợ giống, cây con, công nghệ - kỹ thuật canh tác và chế biến sản phẩm. Đối tượng lựa chọn là các mô hình sản xuất mang tính ổn định lâu dài, là sản phẩm thế mạnh của địa phương, có hiệu quả kinh tế cao được nhân dân đang hưởng ứng để từng bước nhân rộng; ưu tiên các mô hình sản xuất có khả năng hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; từng bước xác định các vùng sản xuất tập trung và các cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*đính kèm theo phụ lục 1*).

4. Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

- Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, huy động các nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp, cơ quan đơn vị, các tổ chức tín dụng tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của Trung ương, Tỉnh, Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương hỗ trợ xi măng cho các Thôn, Buôn và đá cho các Buôn đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã để xây dựng đường ngõ xóm.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn các xã, phấn đấu trong năm 2019 nâng cao tỷ lệ các loại đường giao thông.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn. Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân và sửa chữa về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã.

- Nâng cấp, sửa chữa các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Phấn đấu đến năm 2019, tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên.

5. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường khu vực nông thôn

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Tiếp tục đầu tư, từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở nông thôn, đồng thời với việc tăng cường hiệu quả sử dụng. Nâng cao chất lượng cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, thôn buôn văn hóa, xã văn hóa.

- Tiếp tục tổ chức ký cam kết, thẩm định cơ sở đủ điều kiện ATTP; hướng dẫn xã ký cam kết đảm bảo ATTP theo phân cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các phòng, ban

a) Phòng Kinh tế Thành phố

- Là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Trên cơ sở chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ và nguồn vốn ngân sách hàng năm được UBND Thành phố giao, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu về phương án giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ cụ thể cho các xã thực hiện trình Hội đồng nhân dân quyết định;

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019;

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới của Kế hoạch này.

- Phối hợp các phòng ban liên quan chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, các xã thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đầu tư hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất ưu tiên các mô hình thực hiện Chương trình “Mỗi xã mỗi sản phẩm” và phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị; tiếp tục tập trung làm tốt công tác giảm nghèo theo hướng tiếp cận mới, đa chiều (thu nhập, nhà ở, hưởng thụ giáo dục, y tế,...), chú trọng các vùng đồng bào dân tộc.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố

- Chủ trì đề xuất phương án lồng ghép các nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

- Hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình.

- Phối hợp các phòng ban liên quan, UBND các xã tăng cường huy động, lồng ghép, bố trí các nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới để đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tăng cường lồng ghép các Chương trình, dự án của các ngành, các địa phương để ưu tiên thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới.

c) Phòng Tài Nguyên và Môi trường Thành phố

Chủ trì, phối hợp các phòng ban liên quan hướng dẫn thực hiện bền vững tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm cho các xã trên địa bàn.

d) Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố

- Chủ trì, phối hợp Đài Truyền thanh – Truyền hình Thành phố tuyên truyền, làm cho mọi người dân hiểu rõ nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới “chủ thể là người dân”; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền theo từng chủ đề, những cách làm hay trong triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn xây dựng phát sóng các chuyên đề, chuyên mục về nông thôn mới, tập trung vào các mô hình phát triển sản xuất, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phong trào vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng góp xây dựng nông thôn mới, các gương điển hình trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp các phòng ban chuyên môn của Thành phố, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa và các tiêu chí có liên quan.

e) Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và địa phương. Chú trọng đào tạo theo các đề án, dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn có hiệu quả. Khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động ở địa bàn nông thôn, đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu lao động nông thôn.

f) Các phòng, ban được phân công chủ trì nội dung của Chương trình

- Các phòng, ban chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới thực hiện theo sự phân công của UBND Thành phố tại Quyết định số 4062/QĐ-UBND, ngày 03/7/2017 về việc phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của thành phố Buôn Ma Thuột, giai đoạn 2017 - 2020.

- Hướng dẫn các xã triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung của Chương trình được phân công chủ trì.

- Hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới theo phân công.

2. Trách nhiệm của UBND các xã

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; có kế hoạch cụ thể để huy động và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu đề ra hàng năm;

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước.

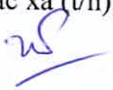
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và cung cấp các thông tin về Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định.

3. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Thành đoàn, Hội Nông dân Thành phố, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố và các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện Chương trình; thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 của UBND Thành phố. 

Nơi nhận:

- VPĐP NTM tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Thành viên BCĐ NTM Thành phố (t/h);
- UBND các xã (t/h);
- Lưu VT. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


LƯU VĂN KHÔI



Phụ lục 1

Kèm theo Kế hoạch số 155/KH-UBND, ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019

MẪU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KẾ HOẠCH NĂM 2019

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung/Thành phần	Tổng số	Nguồn vốn sự nghiệp Kế hoạch năm 2019						Ghi chú
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Người dân đóng góp (nếu có)	Vốn lồng ghép và vốn khác (nếu có)	
Tổng cộng		17.467,8	-	2.229,0	5.068,8	-	6.480,0	3.690,0	-
I	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới	156,8	-	110,0	46,8	-	-	-	
1	Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới	40,0		10,0	30,0				
2	Công tác tập huấn	50,0		50,0					
3	Kinh phí chỉ đạo Chương trình	66,8		50,0	16,8				
									
II	Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân	7.621,0	-	2.119,0	1.222,0	-	780,0	3.500,0	
1	Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và phát triển ngành nghề nông thôn	7180,0		2.000,0	900,0		780,0	3.500,0	
2	Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	84,0			84,0		0		
3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	357,0		119,0	238,0		0		
									
III	Triển khai làm đường giao thông ngõ xóm	9.690,0	-	-	3.800,0	-	5.700,0	190,0	-
1	Hỗ trợ xi măng để triển khai làm đường ngõ xóm và hỗ trợ đá cho các Buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	9.690,0			3.800,0		5.700,0	190,0	
									

Phụ lục 2

Kèm theo Kế hoạch số 155/KH-UBND, ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019

KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN ĐRPT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KẾ HOẠCH NĂM 2019

DVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Xã thuộc KV	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư		Vốn dự kiến bố trí									Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NSTP	Tổng vốn dự kiến bố trí 2019-2020			Trong đó: Nguồn tiền sử dụng đất NSTP			Trong đó: Nguồn vốn khác			
							Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
								Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020	
a	b	c	d		1	2	3=4+5	4=7+10	5=8+10	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	
	TỔNG CỘNG				251.079	237.242	115.693	75.423	40.270	110.593	73.323	37.270	5.100	2.100	3.000	
A	Công trình thanh toán nợ chuyển sang 2019				123.296	117.146	32.193	32.193	-	32.193	32.193	-	-	-	-	
1	Đường tỉnh lộ 5 đến đường vành đai thuộc địa bàn xã Cư Êbur	Xã Cư Êbur	KV1	UBND xã Cư Êbur	5.747	5.172	1.039	1.039	-	1.039	1.039		-			
2	Đập Dấp rông - xã Cư Êbur	Xã Cư Êbur	KV1	UBND xã Cư Êbur	18.114	18.114	2.895	2.895	-	2.895	2.895		-			
3	Đường trục chính thôn 1 (2 trục)	Xã Hòa Thắng	KV1	Ban QLDA ĐTXD	4.102	3.692	942	942	-	942	942		-			
4	Đường buôn H'Đot (10 trục), xã Ea Kao	Xã Ea Kao	KV1	Ban QLDA ĐTXD	9.099	9.099	1.853	1.853	-	1.853	1.853		-			
5	Đường giao thông liên thôn 8 đi thôn 13, xã Hòa Phú	Xã Hòa Phú	KV1	UBND xã Hòa Phú	6.987	6.288	1.258	1.258	-	1.258	1.258		-			
6	Đường liên thôn 7 thôn 3, xã Hòa Phú (từ trường THCS Hòa Phú đến xóm Hà Bắc)	Xã Hòa Phú	KV1	UBND xã Hòa Phú	4.768	4.291	860	860	-	860	860		-			
7	Đường nội thôn 1 đi qua điểm học trường Mầm non, xã Hòa Xuân	Xã Hòa Xuân	KV1	UBND xã Hòa Xuân	3.322	2.990	600	600	-	600	600		-			
8	Đường buôn Kao (06 trục), xã Ea Kao	Xã Ea Kao	KV1	UBND xã Ea Kao	6.333	6.333	1.283	1.283	-	1.283	1.283		-			
9	Đường giao thông từ buôn Kô Tam đi thôn 12, xã Ea Tu	Xã Ea Tu	KV1	Ban QLDA ĐTXD	4.654	4.421	1.550	1.550	-	1.550	1.550		-			
10	Đường giao thông từ QL 26 vào buôn Kô Tam, xã Ea Tu	Xã Ea Tu	KV1	Ban QLDA ĐTXD	6.359	6.041	2.120	2.120	-	2.120	2.120		-			
11	Đường trục giao thông Krông B, xã Ea Tu (02 trục)	Xã Ea Tu	KV1	UBND xã Ea Tu	4.224	4.013	1.413	1.413	-	1.413	1.413		-			
12	Đường giao thông Buôn Enao B, xã Ea tu (6 trục)	Xã Ea Tu	KV1	UBND xã Ea Tu	3.831	3.639	1.279	1.279	-	1.279	1.279		-			
13	Đường giao thông Buôn Enao A, xã Ea Tu (4 trục)	Xã Ea Tu	KV1	UBND xã Ea Tu	5.441	5.169	1.819	1.819	-	1.819	1.819		-			
14	Đường giao thông buôn Jù, xã Ea Tu (4 trục)	Xã Ea Tu	KV1	UBND xã Ea Tu	7.030	6.679	2.339	2.339	-	2.339	2.339		-			
15	Đường trục chính Buôn Kô Tam (02 trục), xã Ea Tu	Xã Ea Tu	KV1	UBND xã Ea Tu	5.302	5.037	1.767	1.767	-	1.767	1.767		-			
16	Đường giao thông Buôn Krông A, xã Ea Tu (7 trục)	Xã Ea Tu	KV1	UBND xã Ea Tu	6.471	6.147	2.157	2.157	-	2.157	2.157		-			
17	Đường giao thông từ thôn 2 đến thôn 1, xã Hòa Xuân	Xã Hòa Xuân	KV1	UBND xã Hòa Xuân	3.717	3.345	1.175	1.175	-	1.175	1.175		-			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Xã thuộc KV	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư		Vốn dự kiến bố trí									Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NSTP	Tổng vốn dự kiến bố trí 2019-2020			Trong đó: Nguồn tiền sử dụng đất NSTP			Trong đó: Nguồn vốn khác			
							Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
								Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020	
18	Đường giao thông nội thôn 1, xã Hòa Xuân (02 trục)	Xã Hòa Xuân	KVI	UBND xã Hòa Xuân	4.603	4.143	1.453	1.453	-	1.453	1.453		-			
19	Đường giao thông Buôn Buôr (04 trục), xã Hòa Xuân	Xã Hòa Xuân	KVI	UBND xã Hòa Xuân	5.027	4.776	1.675	1.675	-	1.675	1.675		-			
20	Đường giao thông từ buôn Cư Dluê qua trung tâm thôn 4 đến thôn 5, xã Hòa Xuân	Xã Hòa Xuân	KVI	UBND xã Hòa Xuân	8.165	7.757	2.716	2.716	-	2.716	2.716		-			
B	Chuyển tiếp sang 2019				65.369	61.919	40.260	21.610	18.650	40.260	21.610	18.650	-	-	-	
1	Đường giao thông liên thôn 1, 2, xã Hoà Khánh	Xã Hòa Khánh	KVI	UBND xã Hòa Khánh	3.560	3.204	2.084	1.120	964	2.084	1.120	964	-			
2	Đường giao thông liên thôn 4, 6 (2), xã Hoà Khánh	Xã Hòa Khánh	KVI	UBND xã Hòa Khánh	3.580	3.222	2.092	1.120	972	2.092	1.120	972	-			
3	Đường trục chính Thôn 2	Xã Cư Êbur	KVI	UBND xã Cư Êbur	1.864	1.678	1.088	580	508	1.088	580	508	-			
4	Đường trục chính Thôn 3	Xã Cư Êbur	KVI	UBND xã Cư Êbur	1.970	1.773	1.153	620	533	1.153	620	533	-			
5	Đường buôn K'bu đến giáp phường Khánh Xuân	Xã Hòa Khánh	KVI	UBND xã Hòa Khánh	2.360	2.242	1.462	780	682	1.462	780	682	-			
6	Đường tiếp nối liên thôn 4, 6 và Buôn K'bu đến thôn 22, xã Hòa Khánh	Xã Hòa Khánh	KVI	Ban QLDA ĐTXD	3.446	3.446	2.236	1.200	1.036	2.236	1.200	1.036	-			
7	Đường giao thông thôn 2, thôn 4 đi vào đập thị trấn	Xã Hòa Phú	KVI	UBND xã Hòa Phú	2.026	1.925	1.255	670	585	1.255	670	585	-			
8	Đường giao thông buôn M'rê, xã Hòa Phú (3 trục)	Xã Hòa Phú	KVI	UBND xã Hòa Phú	8.400	7.980	5.190	2.790	2.400	5.190	2.790	2.400	-			
9	Nhà làm việc công an xã Ea Tu	Xã Ea Tu	KVI	Công an thành phố	1.995	1.995	1.295	690	605	1.295	690	605	-			
10	Nhà làm việc Ban CHQS xã Hòa Xuân	Xã Hòa Xuân	KVI	Ban CHQS TP	1.896	1.896	1.236	660	576	1.236	660	576	-			
11	Đường giao thông thôn 18, thôn 20, xã Hòa Khánh	Xã Hòa Khánh	KVI	UBND xã Hòa Khánh	2.928	2.782	1.812	970	842	1.812	970	842	-			
12	Đường giao thông buôn Kom Leo, xã Hòa Thắng (05 trục)	X. Hòa Thắng	KVI	UBND xã Hòa Thắng	8.392	7.972	5.182	2.790	2.392	5.182	2.790	2.392	-			
13	Nhà bộ môn trường THCS Hòa Khánh	Xã Hòa Khánh	KVI	UBND xã Hòa Khánh	5.446	5.174	3.364	1.810	1.554	3.364	1.810	1.554	-			
14	Nhà lớp học trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Hòa Thắng	KVI	UBND xã Hòa Thắng	2.507	2.382	1.552	830	722	1.552	830	722	-			
15	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 7, 11 (qua cầu BTCT), xã Hòa Phú.	Xã Hòa Phú	KVI	UBND xã Hòa Phú	14.999	14.249	9.259	4.980	4.279	9.259	4.980	4.279	-			
C	Dự kiến mở mới giai đoạn 2019-2020				62.414	58.177	43.240	21.620	21.620	38.140	19.520	18.620	5.100	2.100	3.000	
I	Theo trung hạn 2016-2020 còn lại				31.414	27.177	21.060	10.280	10.780	15.960	8.180	7.780	5.100	2.100	3.000	
1	Nghị quyết 77				9.644	9.469	7.960	3.230	4.730	3.960	2.230	1.730	4.000	1.000	3.000	
1.1	Nhà làm việc công an xã Hòa Phú	Xã Hòa Phú	KVI	Công an thành phố	1.644	1.644	1.140	570	570	1.140	570	570	-			
1.2	Nhà hiệu bộ 6 phòng trường TH Ngô mây	Xã Ea Tu	KVI	UBND xã Ea Tu	3.500	3.325	2.320	1.160	1.160	2.320	1.160	1.160	-			Chuẩn cấp độ 1

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Xã thuộc KV	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư		Vốn dự kiến bố trí									Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NSTP	Tổng vốn dự kiến bố trí 2019-2020			Trong đó: Nguồn tiền sử dụng đất NSTP			Trong đó: Nguồn vốn khác			
							Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
								Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020	
1.3	Nhà lớp học 8 phòng trường TH Mạc Đĩnh Chi	Xã Ea Kao	KV1	UBND xã Ea Kao	4.500	4.500	4.500	1.500	3.000	500	500		4.000	1.000	3.000	Tính hỗ trợ NQ 172
2	Nghị quyết 35 (dự kiến bố trí 2019-2020)		KV1		15.000	15.000	11.350	6.100	5.250	10.250	5.000	5.250	1.100	1.100	-	
2.1	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng	KV1	UBND xã Hòa Thắng	15.000	15.000	11.350	6.100	5.250	10.250	5.000	5.250	1.100	1.100		- Vốn BT nhận từ đường Đông Tây 1,1 tỷ đồng; Vốn BT phải trả trụ sở mới 1,8 tỷ đồng
3	Văn bản Thường trực HĐND THÀNH PHỐ				6.770	2.708	1.750	950	800	1.750	950	800	-	-	-	
3.1	Đường từ buôn Cư Êbông đến điểm ST01 (thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk) xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột	Xã Ea Kao	KV1	UBND xã Ea Kao	6.770	2.708	1.750	950	800	1.750	950	800	-			
II	Dự án dự kiến bổ sung kế hoạch trung hạn để đầu tư 2019-2020				31.000	31.000	22.180	11.340	10.840	22.180	11.340	10.840	-	-	-	
II.1	Công trình UBND thành phố quyết định đầu tư, dự kiến mở mới 2019				31.000	31.000	22.180	11.340	10.840	22.180	11.340	10.840	-	-	-	
1	Quốc phòng				10.500	10.500	7.340	3.670	3.670	7.340	3.670	3.670	-	-	-	
1.2	Đường tuần tra, bảo vệ Điểm cao 559, xã Cư Êbur	X. Cư Êbur	KV1	Ban CHQS thành phố	7.500	7.500	5.240	2.620	2.620	5.240	2.620	2.620	-			
1.3	Kho chứa bom, mìn, vật liệu nổ thu hồi tại Điểm cao 559, xã Cư Êbur	X. Cư Êbur	KV1	Ban CHQS thành phố	3.000	3.000	2.100	1.050	1.050	2.100	1.050	1.050	-			
2	Quản lý Nhà nước				4.500	4.500	3.140	1.570	1.570	3.140	1.570	1.570	-	-	-	
2.1	Trụ sở làm việc UBND xã Hòa Phú	X. Hòa Phú	KV1	UBND X. Hòa Phú	4.500	4.500	3.140	1.570	1.570	3.140	1.570	1.570	-			
3	Thủy lợi				6.000	6.000	4.200	2.100	2.100	4.200	2.100	2.100	-	-	-	
3.1	Nâng cấp, sửa chữa Đập Cao Thắng, xã Ea Kao	X. Ea Kao	KV1	UBND X. Ea Kao	6.000	6.000	4.200	2.100	2.100	4.200	2.100	2.100	-			
4	Lĩnh vực khác				10.000	10.000	7.500	4.000	3.500	7.500	4.000	3.500	-	-	-	
4.1	Mở rộng nghĩa trang xã Hòa Thắng (giai đoạn I)	X. Hòa Thắng	KV1	UBND X. Hòa Thắng	10.000	10.000	7.500	4.000	3.500	7.500	4.000	3.500	-			
II.3	Công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư có vốn đối ứng ngân sách thành phố (Trong danh mục Kế hoạch trung hạn của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08/12/2017)				21.503	6.911	4.800	1.300	3.500	4.800	1.300	3.500	-	-	-	
1	Đầu tư cải tạo, sửa chữa đường giao thông nối từ Quốc lộ 14 đi tỉnh lộ 2, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột	X. Hòa Khánh	KV1	UBND thành phố	8.700	4.350	3.300	800	2.500	3.300	800	2.500	-			
2	Đường giao thông liên xã Hòa Khánh - Ea Kao thành phố Buôn Ma Thuột (từ tỉnh lộ 2 Buôn Kbu xã Hòa Khánh đi thôn 4 xã Ea Kao)	xã Hòa Khánh - Ea Kao	KV1	UBND thành phố	12.803	2.561	1.500	500	1.000	1.500	500	1.000	-			